

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày 11/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông.

2. Ông Trần Châu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Vi T**, sinh ngày 22/12/1999, tại Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Huỳnh Văn D, sinh năm 1977 (sống).

Con bà: Đỗ Thị Cẩm Thúy, sinh năm 1979 (sống).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ngô Thị Mỹ T, sinh năm 1976 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PL, xã AD, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Huỳnh Văn D, sinh năm: 1977 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2017, sau khi đã uống rượu bia và không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng Huỳnh Vi T đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 71B3-223.05 lưu thông trên lộ 26/3 (hướng từ Ủy ban nhân dân xã CS đi Cầu số 26/3). Khi lên Cầu số 2 thuộc ấp TP, xã CS, huyện M do điều khiển thiếu chú ý quan sát, lấn sang bên trái đường nên đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 71H8-9352 do anh Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả tai nạn làm anh Hiền té ngã xuống đường bị T tích nặng tử vong sau đó, Huỳnh Vi T bị T tích nhẹ.

Tang vật tạm giữ trong vụ án: 01 (một) xe mô tô biển số 71B3-223.05; 01 (một) xe mô tô biển số 71H8-9352.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường là Cầu số 2 nằm trên lộ 26/3, mặt cầu rộng 3.5 mét bằng bê tông xi măng. Chọn mép thành cầu bên phải (theo hướng lưu thông xe của bị cáo) làm chuẩn, tất cả các dấu vết đo vào mép thành cầu bên phải, ghi nhận như sau: Xe mô tô biển kiểm soát 71B3-223.05 ngã nghiêng bên phải trên mặt cầu, đầu xe hướng mép thành cầu bên phải, đuôi xe hướng mép thành cầu bên trái, tâm trước cách mép thành cầu bên phải 2.15 mét, tâm sau cách mép thành cầu bên phải 2.55 mét. Xe mô tô biển kiểm soát 71B3-223.05 để lại ba vết cày trên mặt cầu: Vết cày 1 dạng đường thẳng liền nét theo hướng khám nghiệm dài 13.10 mét, đầu vết cày cách mép thành cầu bên phải 1.83 mét, điểm cuối vết cày cách mép thành cầu bên phải 2.36 mét; vết cày 2 gồm hai vết cày song song dạng đường thẳng liền nét dài 10.65 mét x 0.08 mét, điểm đầu gần nhất vết cày cách mép thành cầu bên phải 1.58 mét, điểm cuối vết cày gần nhất cách mép thành cầu bên phải 1.65 mét; vết cày 3 có dạng đường thẳng đứt quãng nằm trên mặt cầu dài 2.80 mét, điểm đầu vết cày cách mép thành cầu bên phải 1.92 mét, điểm cuối vết cày cách mép thành cầu bên phải 2.05 mét. Xe mô tô biển kiểm soát 71H8-9352 ngã nghiêng bên phải sát mố cầu, đầu xe hướng mép thành cầu trái, đuôi xe hướng mép thành cầu phải, tâm bánh trước cách mép thành cầu phải 2.60 mét, tâm bánh sau cách mép thành cầu bên phải 3.40 mét. Xe mô tô biển kiểm soát 71H8-9352 để lại ba vết cày bên phần đường trái theo hướng khám nghiệm: Vết cày 4 dài 0.30 mét, điểm đầu của vết cày cách mép thành cầu bên phải 2.60 mét, điểm cuối của vết cày cách mép thành cầu bên phải 2.61 mét; vết cày 5 gồm hai vết cày song song dạng đường thẳng liền nét dài 0.40 mét, điểm đầu gần nhất của vết cày cách thành cầu bên phải 2.28 mét, điểm cuối của vết cày gần nhất cách thành cầu bên phải 2.23 mét; vết cày 6 dạng đường thẳng đứt quãng dài 3.57 mét, điểm đầu vết cày cách mép thành cầu bên phải 2.26 mét, điểm cuối của vết cày cách thành cầu bên phải 2.85 mét. Vị trí vùng nhót và bụi đất do xe mô tô 71H8-9352 để lại có kích thước 3.7

mét x 1.3 mét, điểm đầu vùng nhót cách mép thành cầu bên phải 2.10 mét. Căn cứ dấu vết để lại trên hiện trường vùng va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện được xác định nằm bên phần đường bên trái có đường kính 0.3 mét, tâm vùng đụng cách mép thành cầu bên phải 1.96 mét, cách đầu vết cày 1 là 1.85 mét và cách đầu vùng nhót là 1.25 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 71B3-223.05 ghi nhận: Đầu ốp tay cầm bên trái đẩy lệch khỏi vị trí ban đầu; mặt ngoài bên trái lớp xe trước có vết trầy xước; gát chân trước bên trái bị mất cao su, lõi sắt đẩy cong từ trước về sau; chân cần phanh phải mài mòn; mặt ngoài phía trước đầu trên ốc kiểu bắt gương chiếu hậu phải mài mòn.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 71H8-9352 ghi nhận: Đầu gát phanh tay phải gãy; mặt ngoài phía trước tay cầm phải mài mòn; gát chân trước bên trái bị đẩy cong từ trước về sau; lốc máy bên trái bể hoàn toàn.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 129/TT ngày 02/10/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận nạn nhân Nguyễn Văn H tử vong do chấn T sọ não gây vỡ xương hộp sọ, dập não.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn số 611/YHXC ngày 20/9/2017 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh kết luận nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Văn H là 231,1mg/100ml máu.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn số 612/YHXC ngày 20/9/2017 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cù Lao Minh kết luận nồng độ cồn trong máu của Huỳnh Vi T là 111mg/100ml máu.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M để xét xử đối với bị cáo Huỳnh Vi T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Huỳnh Vi T trình bày: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2017, mặc dù đã uống rượu nhưng bị cáo lại điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường. Khi đến lên Cầu số 2 thuộc ấp TP, xã CS do điều khiển thiếu chú ý quan sát, lấn sang bên trái đường nên đụng vào xe mô tô biển số 71H8-9352 do anh Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông ngược chiều gây tay nạn. Hậu quả tai nạn làm anh Hiền tử vong sau đó, sự việc xảy ra là do lỗi của bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ T trình bày: Bị cáo Huỳnh Vi T điều khiển xe máy gây tai nạn làm chồng chị là anh Nguyễn Văn H tử vong. Nhận thấy, tai nạn xảy ra là không ai mong muốn, bản thân bị cáo còn nhỏ tuổi nên chưa nhận thức được đầy đủ hành vi của mình, đồng thời bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình chị số tiền 95.292.000

đồng. Do đó, chị và gia đình đã làm giấy bãi nại, không yêu cầu khởi tố xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vi T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 và Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Huỳnh Vi T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 586 và 591 Bộ luật dân sự năm 2005, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị cáo T và gia đình đã T lượng bồi thường thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại với tổng số tiền 95.292.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo Huỳnh Vi T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B3-223.05; trả cho chị Ngô Thị Mỹ T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71H8-9352.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Huỳnh Vi T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại Cầu số 2 thuộc ấp TP, xã CS, huyện M. Mặc dù, không có giấy phép lái xe theo quy định và sau khi uống rượu nồng độ còn

trong máu là 111mg/100ml máu (vượt quá mức quy định là 50mg/100ml máu) Huỳnh Vi T có hành vi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát, lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô do anh Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông ngược chiều gây tai nạn, hậu quả làm anh Hiền tử vong. Hành vi đó của bị cáo T đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng của người bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Mặc dù tai nạn là không mong muốn, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tuy nhiên, tai nạn đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm mất đi một người thân, gây đau T mất mát cho gia đình người bị hại. Hiện nay, tình hình an ninh trật tự liên quan đến loại tội phạm này xảy ra trên địa bàn huyện ngày càng gia tăng và phức tạp, trong khi đó người tham gia giao thông chủ quan khi điều khiển phương tiện, bất chấp luật an toàn giao thông nên cần đưa vụ án ra xét xử để phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho phía gia đình người bị hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn yêu cầu không xử lý hình sự đối với bị cáo. Bên cạnh đó, tai nạn xảy ra có phần lỗi của người bị hại và bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng thêm các điều 47, 60 và 69 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị cáo Huỳnh Vi T đã tác động cha ruột là ông Huỳnh Văn D bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn H với số tiền 95.292.000 đồng (gồm chi phí mai táng là 58.330.000 đồng, chi phí cấp cứu nạn nhân là 962.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần là 36.000.000 đồng), người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí thiệt hại nào khác, ông Dũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo Huỳnh Vi T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B3-223.05; trả cho chị Ngô Thị Mỹ T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71H8-9352.

[6] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Huỳnh Vi T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vi T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 và Điều 69 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vi T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 586 và 591 Bộ luật dân sự năm 2005:

Ghi nhận ông Huỳnh Văn D là cha ruột của bị cáo Huỳnh Vi T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại Nguyễn Văn H với tổng số tiền 95.292.000 đồng, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì thêm và ông Dũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền trên nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Huỳnh Vi T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71B3-223.05; trả cho chị Ngô Thị Mỹ T 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 71H8-9352.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Huỳnh Vi T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã AD;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**

Nguyễn Hồng Dân